

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TRÀ THỦY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND

Trà Thủy, ngày 22 tháng 4 năm 2024

Về việc tham gia góp ý dự  
thảo Phương án phòng  
cháy, chữa cháy rừng

Kính gửi:

- Công an huyện Trà Bồng;
- Hạt Kiểm lâm huyện Trà Bồng.

Căn cứ Khoản 2, Điều 45, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng;

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 26/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn huyện Trà Bồng;

UBND xã Trà Thủy kính gửi đến các đơn vị bản dự thảo Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng do UBND xã Trà Thủy xây dựng. Kính đề nghị các đơn vị tham gia góp ý bằng văn bản hoặc sửa trực tiếp vào dự thảo Phương án và gửi lại UBND xã Trà Thủy, trước ngày 25/4/2024 để UBND xã tiếp thu, sửa đổi, bổ sung lại dự thảo Phương án và ban hành theo quy định.

UBND xã Trà Thủy kính đề nghị Công an huyện, Hạt Kiểm lâm huyện quan tâm góp ý vào dự thảo phương án để đơn vị có cơ sở tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND xã;
- Kiểm lâm địa bàn;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Vinh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 4/2024 của UBND xã Trà Thủy)

Tên xã: Xã Trà Thủy.

Địa chỉ: Tổ 16b, thôn 5, xã Trà Thủy, Huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Số điện thoại: 02553865370

**Phần I**  
**CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**

**1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định mức hỗ trợ, cấp phát, quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho ngân sách cấp xã tổ chức bảo vệ rừng tại cơ sở; mức trợ cấp cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng các cấp; phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 18/03/2024 của UBND huyện Trà Bồng về việc phân bổ kinh phí bảo vệ rừng tại cơ sở theo Điều 4, Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 07/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa

cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 26/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn huyện Trà Bồng;

## **2. Đặc điểm rừng trên địa bàn**

### **\* Điều kiện tự nhiên:**

- Phía Đông giáp: Xã Trà Giang - huyện Trà Bồng.
- Phía Tây giáp: Xã Trà Hiệp, xã Trà Lâm- huyện Trà Bồng.
- Phía Nam giáp: Thị trấn Trà Xuân, xã Trà Sơn, xã Trà Phú - huyện Trà Bồng.
- Phía Bắc giáp: Tỉnh Quảng Nam.

### **\* Diện tích rừng và đất lâm nghiệp:**

- + Tổng diện tích tự nhiên: 7.614,08 ha
- Diện tích có rừng : 5.505,93 ha;
- Rừng tự nhiên : 3.146,37 ha;
- Rừng trồng : 2.359,56 ha;
- Rừng phòng hộ : 2.867,26 ha;
- Rừng sản xuất : 1.875,78 ha;
- Độ che phủ của rừng là: 72,41%

### **\* Diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng trên địa bàn được Nhà nước giao cho các loại chủ quản lý:**

- Trạm QLBV rừng phòng hộ khu Đông: 2.867,26 ha.
- Cộng đồng dân cư thôn: 401,87 ha.
- Hộ gia đình: 3.026,28 ha.( rừng tự nhiên 5,9839; rừng trồng 2.282,38 ha).
- UBND xã: 402,52 ha.

### **\* Điều kiện dân sinh, kinh tế xã hội:**

- Xã Trà Thủy cách trung tâm huyện Trà Bồng 7 km, Toàn xã có 6 thôn; tổng số hộ: 911 hộ, tổng số khẩu 3.671 khẩu; gồm có 7 dân tộc cùng sinh sống; Co, Kinh, Hre, Ca dong, Tày, Thái, Dé, Triên; trong đó dân tộc Co chiếm 90% đa số, các dân tộc phân bố không đồng đều, đa số tập trung theo từng vùng, một số sống rải rác ở các vùng cao; nghề nghiệp chủ yếu là làm ruộng và canh tác nương rẫy, có một số hộ người kinh buôn bán nhỏ phân bố ở các khu dân cư.

- Về kinh tế - xã hội xã Trà Thủy tương đối ổn định, một số lĩnh vực chuyên biến tích cực, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra; công tác quản lý Nhà nước, công tác cải cách hành chính được chú

trọng, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả, với tinh thần phục vụ tốt nhất cho người dân. Bên cạnh kết quả đạt được, kinh tế - xã hội của xã vẫn còn một số hạn chế như: Các mô hình sản xuất chất lượng chưa cao; công tác giảm nghèo chưa đạt hiệu quả; nguồn lực đầu tư phát triển còn hạn chế; thiên tai lũ bão, phá rừng làm rẫy, cháy rừng, dịch bệnh diễn biến phức tạp. Song cùng với sự nỗ lực của Cán bộ và nhân dân trong xã, đã góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững của xã nhà.

Trên địa bàn xã các tuyến đường giao thông nối liền các thôn và các tuyến đường liên huyện, liên xã thuận lợi cho việc chữa cháy rừng. Bên cạnh đó các tuyến đường dân sinh và các tuyến đường người dân mở đường để vận chuyển gỗ rừng trồng nên thuận tiện cho việc chữa cháy rừng cũng như dùng làm đường băng cản lửa.

Tuy nhiên, với đặc trưng khí hậu khô nóng kéo dài trong mùa nắng kèm theo gió Tây - Nam thổi mạnh, trong khi đó ý thức PCCC của một bộ phận cán bộ và nhân dân chưa cao, điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn nên nguy cơ tiềm ẩn cháy rừng vẫn thường xuyên đe dọa. Địa hình xã Trà Thủy chia cắt mạnh, độ dốc cao, thời gian tiếp cận đám cháy dài dẫn đến triển khai các phương án pccc rừng hết sức khó khăn.

Bên cạnh, với địa hình chia cắt và độ dốc cao nên các khe suối tại xã Trà Thủy thường xuyên khô cạn vào mùa khô. Các nguồn nước trên địa bàn điều ở sa khu vực dễ xảy ra cháy rừng, thường xuyên hết nước và không áp dụng được máy móc bơm tiếp nước kịp thời chỉ vận dụng sức người với các công cụ thô sơ can thiệp nước để tiếp cận đám cháy.

### **3. Những nguy cơ gây cháy rừng**

- Tình trạng biến đổi khí hậu, thời tiết nắng nóng khô hanh kéo dài, biên độ nhiệt dao động ở mức cao nên tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy rừng.

- Lượng mưa chủ yếu tập trung vào tháng 9 đến tháng 02 năm sau lớn nhất vào tháng 10 đến tháng 12;

- Mùa khô kéo dài từ tháng 3 đến tháng 8. Trong đó tháng 5-8 thường xảy ra cháy rừng.

- Do đời sống nhân dân xã Trà Thủy còn gặp nhiều khó khăn, cuộc sống mưu sinh còn chủ yếu sống dựa vào rừng. Vào các tháng từ tháng 5 đến tháng 8 hằng năm là mùa lấy mật ong, đây là nguồn thu nhập lớn nên số lượng nhân dân vào rừng lấy mật ong lớn, cùng với trình độ dân trí còn thấp xử lý lửa không đúng quy định để lại tàn còn nóng, hay bỏ đước còn lửa cộng với độ ẩm vật liệu cháy thấp dẫn đến cháy rừng xảy ra.

- Diện tích rừng trồng tập trung lớn, nhiều cấp tuổi đang xen với nhau, vật liệu cháy sẵn có nhiều, ý thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế trong việc sử dụng lửa trong rừng, ven rừng, dùng lửa đốt ong, đốt dọn thực bì sau khai thác rừng trồng không đúng quy trình, quy định nên dễ xảy ra cháy rừng.

### **4. Thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy rừng**

- Được sự quan tâm của các cấp, các ngành, trong những năm gần đây, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn xã đã có những chuyển biến tích cực, từng bước củng cố và xây dựng hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Hàng năm, UBND xã đã củng cố lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương và cơ sở, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, đồng thời đã triển khai tốt các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng như tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng, kiểm tra kiểm soát lửa rừng, thông tin về dự báo cháy rừng,... nên trên địa bàn xã trong những năm gần đây không xảy ra tình trạng cháy rừng.

- Về phương tiện, trang thiết bị, công cụ phòng cháy, chữa cháy rừng: Chủ yếu của cá nhân, bình nước đeo vai, can đựng nước, rựa, ... Khi có cháy rừng xảy ra trên địa bàn UBND xã huy động một số dụng cụ chữa cháy rừng của các đơn vị chủ rừng và nhân dân trên địa bàn, đồng thời báo cáo và đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện hỗ trợ lực lượng phương tiện chữa cháy rừng, như: máy bơm nước cao áp, bàn dập, rựa, cào, mũ, giày bảo hộ, can đựng nước... sẵn sàng phục vụ chữa cháy.

- Bên cạnh đó hệ thống đường giao thông dùng để vận chuyển lâm sản gỗ rừng trồng có tác dụng nhiều mặt đối với việc phát triển lâm nghiệp: vừa phục vụ dân sinh, sản xuất, vừa phục vụ tốt cho công tác PCCCR đồng thời cũng có tính năng như đường ranh cản lửa.

- Nhìn chung cơ sở vật chất phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng còn thô sơ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chữa cháy rừng tại địa phương.

## **Phần II PHÒNG CHÁY RỪNG**

### **1. Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng**

- Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng gồm: Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, năm 2024 (gồm 22 thành viên); các tổ, đội phòng cháy, chữa cháy rừng tại các thôn (gồm 06 tổ/06 thôn/87 thành viên).

- Xây dựng và thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo nhằm tăng cường vai trò tham mưu giúp UBND xã nâng cao hiệu quả trong việc chỉ đạo thực hiện phương án, kế hoạch bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn.

- Các đơn vị chủ rừng trên địa bàn có trách nhiệm tổ chức lực lượng đảm bảo thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng đối với lâm phần được giao quản lý, sử dụng.

#### ***1.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững***

- Giúp UBND xã chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân trên địa bàn xã về lâm nghiệp; triển khai thực hiện Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và các kế hoạch bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; chủ động triển khai cảnh báo, dự báo cấp nguy cơ cháy rừng trong các tháng cao điểm mùa khô.

- Tăng cường công tác kiểm tra những khu vực trọng điểm về phá rừng, các khu vực có nguy cơ cháy cao, đôn đốc và hướng dẫn chủ rừng thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện chương trình, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

\* Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo: *(kèm theo biểu số 01)*

### **1.2. Tổ, đội phòng cháy, chữa cháy rừng tại các thôn**

- Tuyên truyền giáo dục, vận động người dân thực hiện đúng các quy định trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý chặt chẽ lửa rừng trong quá trình thực hiện công tác nương rẫy, nhất là việc xử lý thực bì sau khi khai thác rừng trồng.

- Phối hợp với các lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tuần tra, kiểm tra nhằm phát hiện và kịp thời ứng cứu khi có cháy rừng xảy ra; thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cho UBND xã để biết, theo dõi và chỉ đạo.

\* Danh sách các tổ, đội phòng cháy, chữa cháy rừng: *(kèm theo biểu số 02)*.

## **2. Các biện pháp phòng cháy rừng**

### **2.1. Xác định mùa cháy**

- Căn cứ các yếu tố khí hậu, thủy văn của tỉnh Quảng Ngãi, mùa cháy rừng được xác định từ tháng 3 đến tháng 8 hàng năm. Thực tế theo dõi qua các năm, thì địa bàn xã Trà Thủy có mùa cháy rừng đến sớm hơn và kéo dài hơn (*từ tháng 02 đến tháng 9 hàng năm*).

### **2.2. Xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng**

- Chủ động xây dựng bản đồ vùng trọng điểm có nguy cơ cháy rừng, bố trí lực lượng, phương tiện, dụng cụ sẵn sàng ứng cứu khi có cháy rừng xảy ra; vùng rừng trọng điểm dễ cháy là khu vực có rừng trồng tập trung và nơi có nhiều thực bì cỏ tranh, lau lách có tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy rừng.

- Vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng được xác định gồm: các khoảnh: 5,6,7,8,9,10 tiểu khu 35; các khoảnh: 4,8,12, tiểu khu 37; các khoảnh: 3,5,7,8,9,11,12,13,14,15,16 tiểu khu 42; các khoảnh: 2,3,4,5,6,7 tiểu khu 46; các khoảnh: 5,6,7,8,9,11,12,13,14 tiểu khu 36; các khoảnh: 3,4,5,6,7,8,9,10 tiểu khu 47;

### **2.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy rừng**

#### **2.3.1. Về nội dung**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về Luật Phòng

cháy chữa cháy, Luật Lâm Nghiệp, Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp, Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng;

- Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững xã tham mưu cho UBND xã ban hành Chỉ thị, công văn về công tác PCCCR, biên soạn và hướng dẫn nội dung tuyên truyền về công tác PCCCR.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về phòng cháy và chữa cháy rừng theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Luật Lâm nghiệp, Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Trách nhiệm của các ngành, tổ chức, chủ rừng và người dân trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng.

- Tác hại, tính chất nguy hiểm của cháy rừng; các nguyên nhân gây cháy và giải pháp phòng ngừa; biện pháp xử lý các tình huống cháy rừng.

- Công tác tự kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng cho các chủ rừng.

- Biện pháp sử dụng lửa an toàn trong sản xuất và sinh hoạt trong thời kỳ cao điểm xảy ra cháy rừng.

- Thông tin về dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, phát hiện sớm điểm cháy rừng; hướng dẫn các biện pháp, quy trình phòng cháy rừng, báo tin khi cháy rừng xảy ra; hướng dẫn quy trình xử lý khi có cháy rừng xảy ra.

### *2.3.2. Hình thức thực hiện*

- Thông qua các hội nghị, họp chuyên đề về phòng cháy và chữa cháy rừng hoặc lồng ghép chuyên đề về phòng cháy, chữa cháy rừng với các hội nghị khác, các cuộc họp dân cư sống gần rừng.

- Quy định nội dung phòng cháy và chữa cháy rừng vào quy ước của cộng đồng dân cư thôn; cấp phát tờ rơi, xây dựng bảng tin, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, biển cấm lửa tại các khu rừng, khu dân cư sống gần rừng và ký cam kết thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Thông qua hệ thống loa phát thanh của xã đến các thôn, khu dân cư, nơi sinh hoạt cộng đồng của các khu dân cư sống gần rừng.

### *2.3.3. Trách nhiệm thực hiện*

- Kiểm lâm địa bàn phối hợp với các ngành, hội đoàn thể xã có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy rừng tại địa phương theo quy định của pháp luật.

- Mặt trận và hội, đoàn thể xã theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức việc tuyên truyền giáo dục pháp luật về lâm nghiệp, vận động thành viên, hội viên và đoàn viên của mình tham gia công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và PCCCR tại địa phương.

## **2.4. Công trình phòng cháy rừng**

- Công trình phòng cháy rừng trên địa bàn, bao gồm: Đường lâm sinh do người dân địa phương mở để khai thác keo để làm đường băng trắng cản lửa và hệ thống suối trên địa bàn để phục vụ cho việc chữa cháy rừng (*suối Cà Đú, Sông Trà Bồng, suối Trà Cân, Suối Nước Nun, Suối Cà Tu, suối Nước Đỉ, hồ chứa nước thủy điện Hà Nang, đập Cà Đú (thôn 1, thôn 4), đập thủy lợi nước Biêu thôn 1, đập thủy lợi nước Dúc thôn 1, đập thủy lợi nước Nun thôn 2, đập thủy lợi Cà Tu thôn 3, đập thủy lợi Trà Cân thôn 5, đập thủy lợi suối Vây thôn 6*).

- Căn cứ loại rừng và điều kiện, yêu cầu thực tế của địa phương, hàng năm Kiểm lâm địa bàn có trách nhiệm tham mưu cho UBND xã xây dựng, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình phòng cháy rừng.

- Các đơn vị chủ rừng là tổ chức tự bảo đảm kinh phí củng cố các công trình phòng cháy rừng đối với lâm phần được Nhà nước giao.

### ***2.5. Thông tin dự báo và phát hiện sớm cháy rừng***

- Kiểm lâm địa bàn thường xuyên theo dõi thông tin cấp dự báo cháy rừng, thông tin các điểm cháy sớm được phát hiện từ ảnh vệ tinh trên Cổng thông tin điện tử Cục Kiểm lâm, thông tin điện thoại từ Hạt kiểm lâm và các tổ chức, cá nhân khác, để chủ động tham mưu cho Chủ tịch UBND xã, Ban chỉ đạo xã huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy kịp thời khi có cháy rừng xảy ra.

- Chủ rừng tổ chức tuần tra; ứng dụng khoa học, công nghệ và sử dụng phương tiện, thiết bị để theo dõi, phát hiện sớm cháy rừng; cung cấp thông tin khi phát hiện có cháy rừng và tổ chức chữa cháy kịp thời; tổ chức kiểm soát người ra vào rừng.

- Chủ rừng, Kiểm lâm địa bàn có trách nhiệm thông báo nhanh ngay khi phát hiện vụ cháy rừng cho cấp có thẩm quyền. Nội dung thông báo gồm: thời gian, địa điểm cháy; loại rừng, loài cây bị cháy; diễn biến và quy mô đám cháy; nhận định các tình huống khẩn cấp; công tác tổ chức chữa cháy rừng. Thông báo nhanh thực hiện bằng các hình thức: văn bản, qua điện thoại, tin nhắn hoặc bằng các phương tiện thông tin khác nhanh nhất có thể.





*Hình: Bảng cấp dự báo cháy rừng*

### **2.6. Kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng**

- Thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra tại các khu rừng trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng; xử lý hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Các chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn có trách nhiệm xây dựng và triển khai phương án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng, tuần tra, kiểm tra và kiểm soát lửa rừng trên lâm phần được Nhà nước giao; lưu trữ hồ sơ phòng cháy, chữa cháy rừng và báo cáo theo quy định.

### **2.7. Quản lý vật liệu cháy rừng và sử dụng lửa**

- Các chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn có trách nhiệm thực hiện việc giảm vật liệu cháy rừng để phòng ngừa nguy cơ cháy rừng, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại khi xảy ra cháy rừng theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Hướng dẫn, chỉ đạo nhân dân trên địa bàn sử dụng lửa trong sản xuất, canh tác, đốt xử lý thực bì sau khai thác đúng quy trình, kỹ thuật, đảm bảo an toàn trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

### **2.8. Trực phòng cháy, chữa cháy rừng**

- Khi dự báo cháy rừng cấp III, IV, V, chỉ đạo lực lượng kiểm lâm địa bàn và các lực lượng chức năng có liên quan trên địa bàn rà soát, xác định các khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao trên địa bàn, tổ chức trực và canh phòng trực tại các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao.

- UBND xã thiết lập máy điện thoại số: **02553865370 thường trực 24/24 giờ** vào các tháng cao điểm mùa khô, thực hiện chế độ cung cấp thông tin dự báo cháy rừng, cập nhật thông tin về cháy rừng và báo cáo theo quy định.

### **2.9. Các giải pháp khác**

- Hướng dẫn các mô hình sản xuất nông lâm kết hợp, hỗ trợ vốn, tạo việc làm cho người dân sống ven rừng ổn định cuộc sống từ đó họ sẽ tham gia tích cực hơn vào việc bảo vệ rừng.

- Hướng dẫn kỹ thuật canh tác cho bà con dân tộc để hạn chế cháy rừng do phát nương làm rẫy.

- Tăng cường công tác giao đất, giao rừng đến từng hộ gia đình, cộng đồng để rừng thực sự có chủ.

- Động viên, khen thưởng kịp thời những cá nhân, đơn vị có thành tích trong công tác PCCCR.

### **3. Các biện pháp chữa cháy rừng**

Khi có cháy rừng xảy ra, Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững cấp xã có quyền huy động mọi người, mọi lực lượng trong vùng đi cứu chữa, việc chữa cháy rừng phải nhanh chóng, kịp thời và triệt để, dùng hiệu lệnh đã thống nhất (trống, kèn).

- Thông báo cháy rừng: Chủ rừng (Hoặc người trực phòng cháy, tuần tra, canh gác lửa rừng phát hiện cháy).

- Chỉ đạo chữa cháy rừng:

+ Chủ rừng là tổ chức: Người đứng đầu tổ chức đó (Hoặc người được ủy quyền) là người chỉ đạo cao nhất.

+ Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân: Trưởng thôn trên địa bàn đó là người chỉ đạo cao nhất (Khi UBND xã ứng cứu thì Chủ tịch UBND cấp xã là người chỉ đạo cao nhất).

- Huy động lực lượng phương tiện:

+ Trưởng thôn huy động tổ bảo vệ rừng và Nhân dân trong bản.

+ Chủ tịch UBND cấp xã huy động các lực lượng và phương tiện trên địa bàn xã.

+ Chủ rừng huy động các lực lượng, phương tiện, dụng cụ của chủ rừng.

+ Trường hợp cháy lớn UBND cấp xã đề nghị cấp huyện huy động các lực lượng, phương tiện ứng cứu gồm Quân đội, Công an huyện, Kiểm lâm, Y tế...

+ Lực lượng Kiểm lâm hướng dẫn kỹ thuật chữa cháy rừng và huy động các phương tiện, dụng cụ của Kiểm lâm.

*\* Khi xảy ra cháy rừng ở xã chủ rừng là hộ gia đình:*

- Người chỉ đạo cao nhất: Trưởng thôn.

- Lực lượng cứu chữa: Chủ rừng, tổ bảo vệ rừng, Kiểm lâm địa bàn, Công an, Ban chỉ huy quân sự xã và các lực lượng khác do UBND cấp xã huy động.

- Phương tiện: Dụng cụ, phương tiện đã trang bị tại chỗ (*Dao phát, bàn đập lửa, rựa...*).

*\* Khi xảy ra cháy rừng trên địa bàn cấp xã mà chủ rừng là tổ chức:*

- Người chỉ đạo cao nhất: Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền.

- Người huy động lực lượng, phương tiện: Chủ tịch UBND cấp xã, Trưởng thôn (Huy động nhân dân trong bản), xã đội trưởng (Huy động lực lượng dân quân tự vệ).

- Lực lượng cứu chữa: Tổ bảo vệ rừng nơi xảy ra cháy rừng, công an, quân sự xã, cán bộ Kiểm lâm địa bàn, lực lượng dân quân tự vệ và nhân dân trong xã.

- Phương tiện huy động: dụng cụ trang bị tại chỗ (máy móc dụng cụ PCCCR của tổ chức có rừng, Dao phát, bàn đập lửa, rựa của người dân trong xã...).

**4. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng** Gồm 01 máy định vị Garmin gpsmap, rựa, bàn cào của chủ rừng, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn xã. Khi có cháy rừng xảy ra trên địa bàn, UBND xã đề nghị hỗ trợ một số dụng cụ chữa cháy rừng của Hạt Kiểm lâm huyện, các đơn vị chủ rừng và nhân dân trên địa bàn như: máy bơm nước cao áp, bàn đập, rựa, cào, mũ, giày bảo hộ, can đựng nước,....

**5. Tổ chức theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến tình hình cháy rừng và báo cáo về Ban chỉ đạo các cấp**

- Trong thời kỳ cấp cảnh báo cháy rừng ở cấp IV, V, đài truyền thanh xã có trách nhiệm thông báo, đưa tin cảnh báo cháy rừng đến nhân dân trên địa bàn để đề cao, cảnh giác nguy cơ xảy ra cháy rừng; khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin về cháy rừng, Kiểm lâm địa bàn có trách nhiệm tham mưu UBND xã tổ chức lực lượng chữa cháy rừng và báo cáo nhanh thông tin về vụ cháy rừng tới cấp có thẩm quyền theo quy định.

#### **6. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí xây dựng Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng theo nội dung Quyết định số 5175/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc điều chỉnh giảm dự toán thu, chi ngân sách xã và bổ sung kinh phí thực hiện Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Kinh phí hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng được quy định tại Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

### **Phần III**

## **PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG**

### **1. Tình huống xảy ra cháy rừng**

\* **Cháy nhỏ**(Quy mô xảy ra dưới 0,5ha):

- Đối với các vụ cháy rừng nhỏ, thì lực lượng tại chỗ chủ động chữa cháy rừng, chỉ huy chữa cháy do thôn trưởng ở đó chịu trách nhiệm. Khi phát hiện đám cháy thì tổ bảo vệ rừng khẩn trương triển khai lực lượng dập tắt lửa đồng thời báo ngay cho Ban chỉ đạo xã biết để xử lý và điều động lực lượng hỗ trợ.

- Trưởng ban huy động lực lượng nhân dân thôn, bản đến ngay kho chứa dụng cụ gần nhất hoặc tự mang các dụng cụ sẵn có thô sơ như: cuốc, cào, xô gánh nước,... để tham gia dập lửa. Những người mang vác dụng cụ nhẹ đi trước, các thao tác phải nhanh gọn để tiếp cận đám cháy càng nhanh càng tốt.

**\* Cháy vừa (Quy mô từ 0,5-2ha):**

- Lãnh đạo, chỉ đạo: Bí thư, Chủ tịch UBND xã Trà Thủy nơi xảy ra cháy.
- Chỉ huy lực lượng chữa cháy: Chủ tịch, Phó Chủ tịch cấp xã.
- Huy động lực lượng tại chỗ gồm: Dân quân tự vệ tại chỗ, DQTV cơ động, Quân sự, Công an, Kiểm lâm địa bàn phối hợp, chủ rừng, nhân dân và các lực lượng khác trên địa bàn xã lân cận trong huyện.

**\* Cháy lớn (Quy mô trên 2ha):**

- Lãnh đạo, chỉ đạo: Bí thư, Chủ tịch UBND cấp xã Trà Thủy nơi xảy ra cháy.
- Chỉ huy lực lượng chữa cháy: Chủ tịch, Phó Chủ tịch cấp xã. Khi huy động lực lượng của UBND huyện đến ứng cứu thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch huyện là người chỉ đạo cao nhất.
- Huy động lực lượng tại chỗ gồm: Chủ rừng, Dân quân tự vệ, Quân sự, Công an, Kiểm lâm phối hợp các lực lượng khác trên địa bàn xã và huyện.

- Ngoài ra, căn cứ vào tình hình, diễn biến thực tế ở mỗi tình huống cháy, mà người chỉ đạo chữa cháy không nhất thiết phải áp đặt những quy định trên mà căn cứ vào tình hình thực tế để dự tính, dự báo tính chất nguy hiểm của đám cháy có thể lan rộng điểm cháy, ở nơi cao, xa, địa hình hiểm trở đi lại khó khăn kết hợp với gió mạnh thì có thể báo trước về cơ quan thường trực (*Hạt Kiểm lâm*) để cấp trên sẵn sàng ứng cứu kịp thời.

## **2. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất**

### **2.1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất**

- Đối với các đám cháy có qui mô lớn, tốc độ lan tràn nhanh, xảy ra ở các vùng trọng điểm, cần thiết huy động nhiều lực lượng, phương tiện, lực lượng địa phương không thể dập tắt được thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch xã điện báo về Ban chỉ đạo huyện xin lực lượng ứng cứu. Khi điện báo cần nói rõ vị trí đám cháy, đường đi, nguồn nước. Lực lượng kiểm lâm chuẩn bị dụng cụ chữa cháy, nước uống, người dẫn đường để chỉ dẫn cho lực lượng đến ứng cứu.

Chỉ huy chữa cháy đồng chí Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND huyện.

### **2.2. Tổ chức triển khai chữa cháy rừng**

Yêu cầu chữa cháy là: Dập lửa kịp thời, triệt để, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người và phương tiện tham gia chữa cháy. Thực hiện phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; Lực lượng tại chỗ; Phương tiện tại chỗ; Hậu cần tại chỗ.

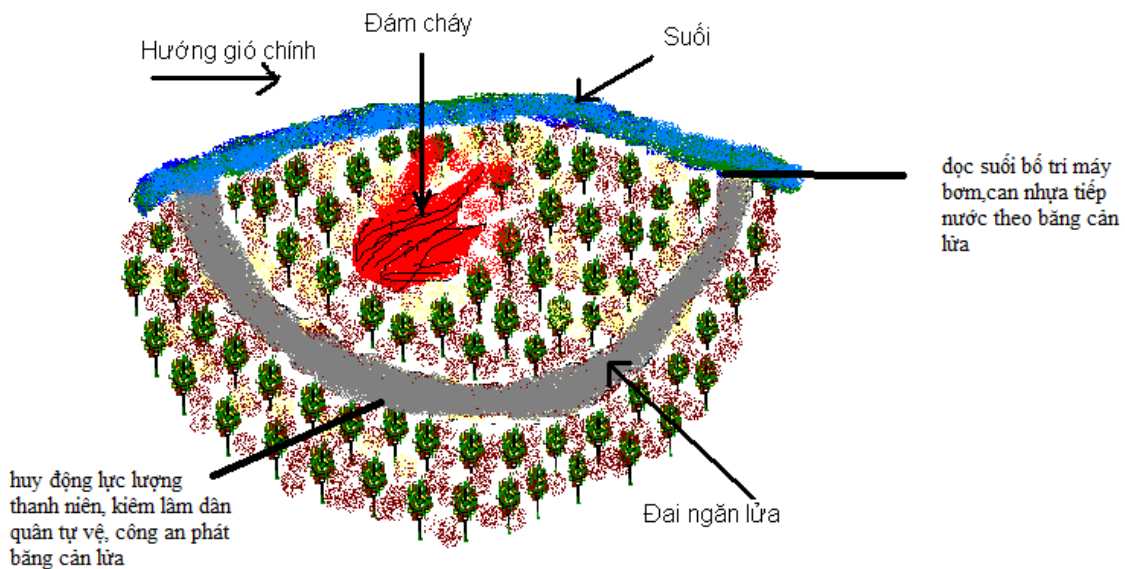
Khi xảy ra cháy rừng, công việc đầu tiên là xác định địa điểm xảy ra cháy, mức độ, quy mô đám cháy, nắm được các thông số cơ bản như: thảm thực vật,

thực bì, hệ thống đường giao thông, vị trí nguồn nước cần nói rõ địa điểm, đường đi và hướng lan tràn của đám cháy,... để có kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện phù hợp đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí. Việc thông báo nhanh tình hình cháy có thể thực hiện qua các phương tiện thông tin liên lạc hoặc báo trực tiếp.

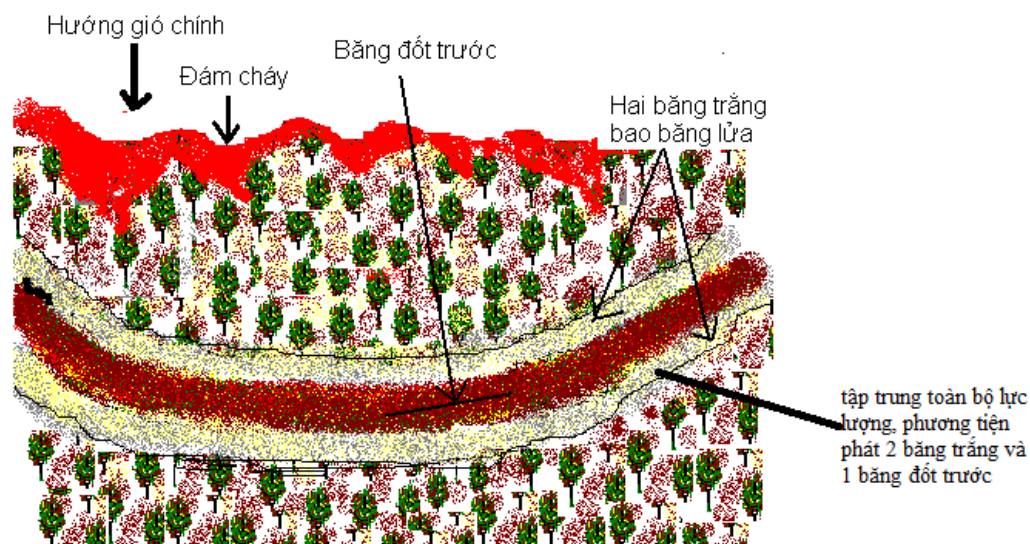
### 2.3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy

a. giả định đám cháy có thể lợi dụng các tuyến gần khe suối tận dụng được nguồn nước. Bố trí phương tiện máy bơm nước dọc các khe suối. Huy động lực lượng tại chỗ gồm nhân dân, Kiểm lâm, Công an, Dân quân tự vệ dọc theo sườn tiến hành phát băng cản lửa bao vây đám cháy.

Khi đám cháy xảy ra trên sườn dốc cao thì vị trí đường băng tốt nhất đặt ở bên kia sườn đông. Khi thiết kế đường băng phải biết lợi dụng địa hình, địa vật như sông suối, sườn đông, đường giao thông hay các băng đã thiết kế trước đây nhằm nhanh chóng nâng cao hiệu quả của băng và ngăn chặn sự lan tràn của ngọn lửa



b) Giả định tình huống không vận dụng được các dòng sông suối ở vị trí xa so với đám cháy thì chủ yếu vận dụng các phương tiện máy cưa xăng, rựa, bàn cào cuốc tạo đường băng băng cản lửa. Hoặc sử dụng phương pháp đốt trước đảm bảo khi ngọn lửa lan tới không còn vật liệu để cháy tiếp.



Ở phía trước đám cháy tiến hành thiết kế hai băng song song có xu hướng bao quanh đám cháy, chiều rộng của mỗi bên từ 15 – 30 m. Vị trí của hai băng này phụ thuộc vào tốc độ thi công và tốc độ lan tràn của đám cháy, nhưng phải đảm bảo khi thi công xong thì đám cháy mới tới. Trên hai băng đó, tiến hành dọn sạch tất cả vật liệu cháy về phía chính giữa của hai băng, sau đó châm lửa đốt. Tuyến lửa đốt trước lúc này là tuyến lửa có điều khiển.

Chiều rộng của tuyến lửa đốt trước phụ thuộc vào khoảng cách giữa hai băng được dọn sạch vật liệu cháy lúc đầu. Vì vậy chiều rộng tuyến lửa phụ thuộc vào tốc độ gió và khối lượng vật liệu cần đốt. Nếu tốc độ gió  $\leq 5$  m/s, chiều rộng của tuyến khoảng 30 – 50 m. Khi thi công cũng tiến hành từ giữa cong dần về hai bên.

Lực lượng chữa cháy phải đảm bảo có thể kiểm soát được ngọn lửa do đốt băng giữa. Nếu thành công thì đám cháy rừng cơ bản sẽ được dập tắt, vì khi đám cháy lan tới sẽ không còn vật liệu để cháy.

Biện pháp này có hiệu quả cao khi được áp dụng cho các đám cháy tán và cháy mặt đất mạnh cho những khu rừng trung niên hoặc rừng tự nhiên có địa hình phức tạp, lượng vật liệu cháy nhiều, nhân lực và phương tiện đầy đủ.

#### **2.4. Báo cáo tình hình cháy rừng**

Ban chỉ đạo xã, Kiểm lâm địa tổng hợp báo cáo tình hình vụ cháy rừng Chủ tịch UBND xã và Hạt Kiểm lâm huyện, ban chỉ đạo huyện về tình hình vụ cháy cụ thể như: Thời điểm xảy ra cháy rừng; vị trí cháy rừng; hiện trạng rừng: Rừng trồng (*Loại cây, năm tuổi, ...*); quy mô, mức độ cháy rừng; diện tích rừng bị cháy, mức độ thiệt hại; nguyên nhân cháy rừng; biện pháp chữa cháy rừng, số người tham gia chữa cháy; chủ của khu rừng bị cháy; tình hình khắc phục hậu quả sau khi cháy; xử lý vi phạm gây cháy rừng.

#### **2.5. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra**

- Kiểm tra lại lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy.
- Hội ý rút kinh nghiệm.

- Chủ rừng xác định mức độ rừng bị thiệt hại sau khi cháy, thống kê và báo cáo cơ quan Kiểm lâm, chính quyền địa phương sở tại.

- Căn cứ mức độ thiệt hại, chủ rừng xác định và thực hiện các giải pháp phục hồi rừng sau khi cháy gồm: khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung hoặc trồng rừng mới.

- Cơ quan Kiểm lâm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền mức độ thiệt hại, giải pháp khắc phục hậu quả, hỗ trợ thiệt hại.

- Lực lượng Công an xã, Kiểm lâm, Quân sự xã phối hợp với chính quyền địa phương, chủ rừng tiếp tục truy tìm thủ phạm gây ra cháy rừng. Cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm của chủ rừng trong việc để xảy ra cháy rừng và trong quá trình chữa cháy đề nghị cấp có thẩm quyền có biện pháp xử lý.

- Chủ rừng cần có biện pháp bảo vệ rừng sau khi cháy, tránh để người dân lợi dụng chặt phá rừng.

#### **PHẦN IV KẾT LUẬN**

Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng của xã giúp cho Ủy ban nhân dân xã điều hành, chỉ đạo việc thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương. Được xây dựng dựa trên các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền và tình hình thực tế về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn xã hiện nay. Phương án đã nêu lên một số giải pháp cụ thể về phòng cháy, chữa cháy rừng, song trong quá trình xây dựng sẽ không thể tránh khỏi những hạn chế nhất định. Trong quá trình chỉ đạo, thực hiện Ủy ban nhân dân xã sẽ tiếp tục bổ sung, chỉnh lý để đảm bảo phục vụ tốt cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương.

**Phần V**  
**BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**  
**HẰNG NĂM**

<b>TT</b>	<b>Ngày, tháng, năm</b>	<b>Nội dung bổ sung, chỉnh lý</b>	<b>Chủ tịch UBND xã</b>



**Biểu số 01: Danh sách Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển  
lâm nghiệp bền vững xã Trà Thủy**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số điện thoại</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Hồ Văn Vinh	Phó chủ tịch UBND	0969862255	
2	Phạm Viết Quỳnh	Kiểm lâm địa bàn	0914137579	
3	Nguyễn Thị Huệ	Tài chính- Kế toán	0918274377	
4	Phạm Thiện	Văn phòng thống kê	0914610011	
5	Nguyễn Thanh Tuấn	Văn hóa- Thông tin		
6	Hồ Văn Nam	Chỉ huy trưởng CHQS xã	0889798900	
7	Xã A Sao	Trưởng Công An	0985641085	
8	Ng Thị Hồng Nhung	Địa chính Nông nghiệp	0918296812	
9	Hồ Văn Xu	Văn phòng – Thống kê		
10	Hồ Tuấn Anh	Trưởng thôn 1	0363961795	
11	Hồ Văn Hùng	Trưởng thôn 2	0347880311	
12	Hồ Văn Huynh	Trưởng thôn 3	0395328343	
13	Cao Thái Thạch	Trưởng thôn 6	0976679748	
14	Hồ Văn Nát	Trưởng thôn 4	0357496120	
15	Hồ Văn Chuyển	Trưởng thôn 5	0367266915	
16	Hồ Văn Thiết	Chủ tịch hội CCB xã	0374937598	
17	Hồ Văn Trúc	Chủ tịch UBMTTQVN xã	0963820817	
18	Hồ Văn Vàng	Chủ tịch Hội Nông dân xã	0948514683	
19	Hồ Văn Phi	Chủ tịch Hội CTĐ		
20	Hồ Văn Hùng	Tư pháp- Hộ tịch		
21	Phan Thị Lê Trang	Bí thư đoàn xã		
22	Hồ Thị Sơn	Chủ tịch HPN		

**Biểu số 02: Danh sách các Tổ, đội phòng cháy, chữa cháy rừng ở 2 thôn**

TT	Họ và tên	Chức vụ/Nơi ở trong thôn	Chức vụ trong Tổ PCCC	Ghi chú
<b>I. THÔN 2</b>				
01	Hồ Văn Hùng	Trưởng thôn 2	Tổ trưởng	0347880311
02	Hồ Văn Thu	Tổ 2	Tổ phó	
03	Hồ Văn Anh	Tổ 1	Thành viên	
04	Hồ Văn Niên	Tổ 2	Thành viên	
05	Hồ Văn Lâm	Tổ 3	Thành viên	
06	Hồ Văn Tráng	Lực lượng dân quân	Thành viên	
07	Hồ Văn Ninh	Lực lượng dân quân	Thành viên	
08	Hồ Văn Út	Lực lượng dân quân	Thành viên	
09	Hồ Văn Dáng	Lực lượng dân quân	Thành viên	
10	Hồ Văn Đót (Tự)	Lực lượng dân quân	Thành viên	
11	Hồ Văn Trinh	Lực lượng dân quân	Thành viên	
12	Hồ Văn Hùng(D)	Lực lượng dân quân	Thành viên	
13	Hồ Văn Chương	Lực lượng dân quân	Thành viên	
14	Hồ Văn Phẩm	Lực lượng dân quân	Thành viên	
15	Hồ Văn Thức	Lực lượng dân quân	Thành viên	
<b>II. THÔN 3</b>				
01	Hồ Văn Huynh	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0867917078
02	Hồ Văn Sang	Công an viên	Tổ phó	
03	Hồ Văn Lĩnh	Tổ 1	Thành viên	
04	Hồ Văn Bảo	Tổ 2	Thành viên	
05	Hồ Văn Thiết	Tổ 3	Thành viên	
06	Hồ Văn Trận	Tổ 4	Thành viên	
07	Hồ Văn Tấn	Tổ 5	Thành viên	
08	Hồ Văn Cường	Tổ 6	Thành viên	
09	Hồ Văn Rít	Lực lượng dân quân	Thành viên	
10	Hồ Văn Bốn	Lực lượng dân quân	Thành viên	
11	Hồ Văn Kiệt	Lực lượng dân quân	Thành viên	
12	Hồ Văn Trúc	Lực lượng dân quân	Thành viên	
13	Hồ Văn Sanh	Lực lượng dân quân	Thành viên	
14	Hồ Văn Tây	Lực lượng dân quân	Thành viên	
15	Hồ Văn Vân	Lực lượng dân quân	Thành viên	
16	Hồ Văn Sơn	Lực lượng dân quân	Thành viên	
17	Hồ Văn Chanh	Lực lượng dân quân	Thành viên	
18	Hồ Văn Trận	Lực lượng dân quân	Thành viên	
19	Hồ Văn Đội	Lực lượng dân quân	Thành viên	
20	Hồ Văn Biệt	Thôn 3	Thành viên	
21	Hồ Văn Huynh	Thôn 3	Thành viên	

22	Hồ Văn Lượng	Thôn 3	Thành viên	
23	Hồ Văn Tùng	Thôn 3	Thành viên	
<b>III. THÔN 4</b>				
01	Hồ Văn Nác	Trưởng thôn 4	Tổ trưởng	
02	Hồ Văn Nhung	Công an viên	Tổ phó	
03	Hồ Văn Xin	Lực lượng dân quân	Thành viên	
04	Hồ Văn Thảo	Lực lượng dân quân	Thành viên	
05	Hồ Văn Chiến	Lực lượng dân quân	Thành viên	
06	Hồ Văn Trường	Lực lượng dân quân	Thành viên	
07	Hồ Văn Thiết A	Lực lượng dân quân	Thành viên	
08	Hồ Văn Thạ	Lực lượng dân quân	Thành viên	
09	Hồ Văn Nát	Lực lượng dân quân	Thành viên	
10	Hồ Văn Văn	Lực lượng dân quân	Thành viên	
11	Hồ Văn Quang	Lực lượng dân quân	Thành viên	
12	Hồ Văn Thiết B	Lực lượng dân quân	Thành viên	
13	Hồ Văn Minh	Lực lượng dân quân	Thành viên	
<b>IV. THÔN 5</b>				
1	Hồ Văn Chuyên	Trưởng thôn 5	Tổ trưởng	0393759857
2	Hồ Văn Thương	Côn an viên	Tổ phó	
3	Hồ Văn Hải	Lực lượng dân quân	Thành viên	
4	Hồ Văn Hậu	Lực lượng dân quân	Thành viên	
5	Hồ Văn Chương	Lực lượng dân quân	Thành viên	
6	Hồ Văn Trung	Lực lượng dân quân	Thành viên	
7	Hồ Văn Thuận	Lực lượng dân quân	Thành viên	
8	Hồ Văn Tuấn	Lực lượng dân quân	Thành viên	
9	Hồ Ngọc Sơn	Lực lượng dân quân	Thành viên	
10	Hồ Ngọc Hạnh	Lực lượng dân quân	Thành viên	
<b>V. THÔN 6</b>				
1	Cao Thái Thạch	Trưởng thôn 6	Tổ trưởng	0976679748
2	Hồ Văn Nhất	Công an viên	Tổ phó	
3	Hồ Văn Anh	Lực lượng dân quân	Thành viên	
4	Hồ Văn Lâm	Lực lượng dân quân	Thành viên	
5	Hồ Văn Cường	Lực lượng dân quân	Thành viên	
6	Hồ Văn Duy	Lực lượng dân quân	Thành viên	
7	Hồ Chí Tịnh	Lực lượng dân quân	Thành viên	
8	Nguyễn Đình Lương	Lực lượng dân quân	Thành viên	
9	Hồ Văn Thành	Lực lượng dân quân	Thành viên	
10	Dương Văn Nam	Lực lượng dân quân	Thành viên	
11	Võ Văn Duy	Lực lượng dân quân	Thành viên	
<b>VI. THÔN 1</b>				
1	Hồ Tuấn Anh	Trưởng thôn 1	Tổ trưởng	0363961795
2	Hồ Văn Ôn	Công an viên	Tổ phó	
3	Hồ Văn Minh	Lực lượng dân quân	Thành viên	

4	Hồ Văn Mây	Lực lượng dân quân	Thành viên	
5	Hồ Phương Bắc	Lực lượng dân quân	Thành viên	
6	Hồ Xuân Thuỳ	Lực lượng dân quân	Thành viên	
7	Hồ Văn Tuấn	Lực lượng dân quân	Thành viên	
8	Hồ Văn Hải	Lực lượng dân quân	Thành viên	
9	Hồ Văn Thành	Lực lượng dân quân	Thành viên	
10	Hồ Văn Hiền	Lực lượng dân quân	Thành viên	
11	Hồ Ngọc Linh	Lực lượng dân quân	Thành viên	
12	Hồ Thanh Hùng	Thôn 1	Thành viên	
13	Hồ Thị Lan	Thôn 1	Thành viên	
14	Hồ Hồng Sâm	Thôn 1	Thành viên	
15	Hồ Minh Tài	Thôn 1	Thành viên	
<b>TỔNG CỘNG: 06 TỔ/ 87 THÀNH VIÊN</b>				